

Bản án số: 72/2023/HSST
Ngày: 11 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Lê Thị Nhớ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2023, ở điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 71/TB-TA ngày 04/7/2023 đối với:

Trịnh Quang N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/11/1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ X, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 05/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Không rõ và bà: Trịnh Thị S (đã chết). Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 08/01/2009, Trịnh Quang N bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định V/v tập trung vào Trung tâm Giáo dục Đào tạo 05-06 thành phố Đà Nẵng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 16/12/2008.

- Ngày 20/4/2009, Trịnh Quang N bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 45/2009/HSST). Ngày 14/7/2009, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, đã đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm. N phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

- Ngày 02/6/2010, Trịnh Quang N bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138; điểm g (Tái phạm) khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 32/2010/HSST). Ngày 01/5/2011, N chấp

hành xong hình phạt tù về địa phương, đã đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm. N phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

- Ngày 17/02/2012, Trịnh Quang N bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định V/v tập trung vào Trung tâm Giáo dục Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 05/02/2012, chấp hành xong ngày 15/6/2012.

- Ngày 09/8/2012, Trịnh Quang N bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định V/v tập trung vào Trung tâm Giáo dục Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng thời hạn 24 tháng kể từ ngày 20/7/2012, chấp hành xong ngày 16/4/2014.

- Ngày 15/12/2014, Trịnh Quang N bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Ngày 18/01/2018, Trịnh Quang N bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tại Bản án số 04/2018/HSST. Ngày 10/8/2018, N đã đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm và ngày 01/12/2019, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, nên được xóa án tích.

- Ngày 29/3/2023, Trịnh Quang N bị Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.500.000đ.

Bị cáo bị tạm giam ngày 28/3/2023; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Trần Tâm N, sinh ngày 01/5/2005; trú tại: KX đường L, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1982; trú tại: KX đường L, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16/11/2022, Trịnh Quang N đi bộ từ nhà tại KF đường L, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đến đường V rồi rẽ vào kiệt số Y đường L, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tìm sơ hở đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà số KX của bà Lê Thị Mỹ L thì N phát hiện cửa sổ bên hông nhà ở tầng trệt bị hở (loại cửa kính kéo sang hai bên). N dùng tay kéo mạnh thì mở được cửa rồi trèo vào tầng trệt ngôi nhà lục tìm tài sản để trộm cắp. N tìm thấy 04 (bốn) chiếc điện thoại di động và 05 (năm) chiếc đồng hồ đeo tay đều đã cũ và bị hỏng nên N vứt bỏ lại dưới nền nhà. N tiếp tục đi lên tầng 2 thì phát hiện trong phòng ngủ của con gái chị L là chị Trần Tâm N có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng dung lượng 512 GB đang sạc pin để trên bàn. N liền rút dây sạc, lấy trộm chiếc điện thoại này rồi đi xuống tầng trệt mở cửa bên hông nhà tẩu thoát.

Đến 7h30' cùng ngày, bà Lê Thị Mỹ L cùng chị Trần Tâm N đến Công an phường C trình báo vụ việc bị mất trộm điện thoại Iphone 12 Pro Max và giao nộp 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh N trộm cắp điện thoại.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, N đem chiếc điện thoại trộm được đến đường T, thành phố Đà Nẵng gặp và bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.200.000đồng. Số tiền có được, N tiêu xài cá nhân hết. Hiện chiếc điện thoại không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng, dung lượng 512 GB là 19.300.000đồng.

* Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trịnh Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Quang N từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) đĩa DVD bên trong chứa các đoạn video clip ghi nhận hình ảnh Trịnh Quang N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại KX đường L ngày 16/11/2022 được niêm phong cần quy trừ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Quang N phải bồi thường cho chị Trần Tâm N số tiền 19.300.000 đ (Mười chín triệu, ba trăm ngàn đồng).

Bị cáo N phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

* Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, được sớm trở về làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Quang N tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ ngày 16/11/2022, tại nhà số KX đường L, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Trịnh Quang N đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng dung lượng 512 GB của chị Trần Tâm N có giá trị 19.300.000đ (*Mười chín triệu, ba trăm ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo N đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trịnh Quang N chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu: 02 lần bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 lần bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” và nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy. Bị cáo N chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) đĩa DVD bên trong chứa các đoạn video clip ghi nhận hình ảnh Trịnh Quang N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại KX đường L ngày 16/11/2022 được niêm phong cần quy trừ theo hồ sơ vụ án.

[4] Về dân sự:

Buộc bị cáo Trịnh Quang N phải bồi thường cho chị Trần Tâm N số tiền 19.300.000 đ (*Mười chín triệu, ba trăm ngàn đồng*).

[5] Đối với người đàn ông mua chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max của N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quang N phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quang N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam là ngày 28/3/2023.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trịnh Quang N bồi thường cho chị Trần Tâm N số tiền 19.300.000 đ (Mười chín triệu, ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trịnh Quang N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 965.000 đồng (chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11/7/2023. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp